

TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP - KẾT TINH Ý CHÍ, KHÁT VỌNG ĐỘC LẬP, TỰ DO CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

PGS.TS. VŨ TRỌNG LÂM*

Tóm tắt: Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc - kỷ nguyên độc lập, tự do, hạnh phúc, nhân dân lao động làm chủ đất nước. Dù thời gian đã lùi xa, nhưng giá trị, tầm vóc thời đại và ý nghĩa lịch sử của bản Tuyên ngôn độc lập vẫn vẹn nguyên, tiếp tục soi đường cho sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế của dân tộc Việt Nam ngày nay.

Từ khóa: Tuyên ngôn độc lập; ý chí, khát vọng; độc lập, tự do; dân tộc Việt Nam

Ngày nhận: 04/7/2025

Ngày phản biện: 12/7/2025

Ngày duyệt đăng: 05/8/2025

1. Từ khát vọng độc lập, tự do...

Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, dưới ách thống trị của thực dân Pháp, nhân dân ta phải chịu cảnh áp bức, bóc lột nặng nề bởi những chính sách cai trị hết sức phản động cả về chính trị, kinh tế và văn hóa - xã hội. Từ cuối thế kỷ XIX, lịch sử dân tộc Việt Nam đặt ra yêu cầu bức thiết là phải giải phóng dân tộc, giành lại độc lập, tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Ngay sau khi được thành lập (tháng 02/1930), Đảng Cộng sản Việt Nam đã gánh vác sứ mệnh lịch sử lãnh đạo cách mạng, phát động, lãnh đạo các cao trào cách mạng 1930 - 1931 và 1936 - 1939. Đây là

hai cuộc tổng diễn tập, tạo tiền đề quan trọng cho cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945.

Tháng 9/1939, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, thực dân Pháp thực hiện chính sách thống trị tàn bạo ở Đông Dương. Tình hình thế giới và Đông Dương biến chuyển căn bản. Đảng ta đã kịp thời chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu và phát động cao trào đấu tranh mới, tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền. Nhiệm vụ cách mạng được đặt ra là phải “đứng trên lập trường giải phóng dân tộc, lấy quyền lợi dân tộc làm tối cao, tất cả mọi vấn đề của cuộc cách mạng, cả vấn đề điền địa cũng phải nhằm vào cái mục đích ấy mà giải quyết”¹.

* Giám đốc - Tổng Biên tập Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

Tháng 5/1941, tại Hội nghị Trung ương 8, Đảng ta xác định: “Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”², từ đó Đảng phát động cao trào cách mạng giải phóng dân tộc.

Ngày 09/3/1945, phátxít Nhật đảo chính, lật đổ chính quyền thực dân Pháp. Ngay sau đó, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” và quyết định phát động cao trào kháng Nhật, cứu nước trong toàn quốc, làm tiền đề cho cuộc Tổng khởi nghĩa. Cả dân tộc ta gấp rút chuẩn bị về mọi mặt để tạo và nắm lấy thời cơ tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Đảng ta và lãnh tụ Hồ Chí Minh đã nêu quyết tâm sắt đá: “Dù có phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập”³. Ngày 14/8/1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng đã quyết định phát động toàn dân khởi nghĩa giành chính quyền trước khi quân Đồng minh kéo vào Đông Dương. Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc được thành lập, Quân lệnh số 1 của Ủy ban khởi nghĩa truyền đi như hồi kèn xung trận. Ngày 15/8/1945, phátxít Nhật đầu hàng Đồng minh vô điều kiện. Cơ hội nghìn năm có một cho nhân dân ta giành độc lập đã tới. Tình thế vô cùng khẩn cấp. Ngày 16/8/1945, Quốc dân Đại hội họp tại Tân Trào, tán thành chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa của Đảng, thông qua Mệnh lệnh khởi nghĩa của Tổng bộ Việt Minh và Mười chính sách lớn của Việt Minh; cử ra

Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam, tức Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, do lãnh tụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch, đồng chí Trần Huy Liệu làm Phó Chủ tịch và 13 ủy viên. Nghị quyết Quốc dân Đại hội nhấn mạnh: “Không phải Nhật bại là nước ta tự nhiên được độc lập. Nhiều sự gay go trở ngại sẽ xảy ra. Chúng ta phải khôn khéo và kiên quyết. Khôn khéo để tránh những sự không lợi cho ta. Kiên quyết để giành cho được nền hoàn toàn độc lập”⁴. Ngay sau đó, ngày 18/8/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi *Thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa*: “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta... Chúng ta không thể chậm trễ. Tiến lên! Tiến lên! Dưới lá cờ Việt Minh, đồng bào hãy dũng cảm tiến lên!”⁵. Cả dân tộc Việt Nam nhất tề vùng lên. Chỉ trong chưa đầy nửa tháng, cuộc Tổng khởi nghĩa của nhân dân ta đã thành công, lật đổ bộ máy thống trị phátxít cùng triều đình phong kiến, thiết lập chính quyền cách mạng trên cả nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Cách mạng Tháng Tám thắng lợi. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Bắt đầu xây dựng từ mấy nhóm ít người, được rèn luyện trong những cuộc đấu tranh ác liệt, năm 1945 Đảng vắn vện chỉ có độ 5.000 đảng viên (một số còn bị giam trong các nhà tù đế quốc). Thế mà Đảng đã đoàn kết và lãnh đạo được nhân dân cả nước, đưa cuộc khởi nghĩa đến thành công”⁶. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công đã buộc “Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ



Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập (Ảnh: Tư liệu).

mà lập nên chế độ dân chủ cộng hòa”⁷; đưa cách mạng Việt Nam sang một trang sử mới và “thật sự là cuộc đổi đời của dân tộc ta”⁸. Nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước. Việt Nam từ một nước thuộc địa trở thành một nước độc lập. Đảng Cộng sản Đông Dương từ chỗ phải hoạt động bí mật, không hợp pháp trở thành một đảng cầm quyền và hoạt động công khai.

Ngày 19/8/1945, cuộc Tổng khởi nghĩa giành thắng lợi tại Hà Nội. Ngày 25/8/1945, lãnh tụ Hồ Chí Minh từ khu giải phóng Việt Bắc về Hà Nội và ở tại số nhà 48, phố Hàng Ngang. Sau khi nghe báo cáo tình hình khởi nghĩa ở Hà Nội, chiều ngày 26/8/1945, Người triệu tập và chủ trì phiên họp của Ban Thường vụ Trung ương Đảng⁹ để bàn thảo những nhiệm vụ cấp bách của nhà nước cách mạng. Từ ngày 28/8/1945, theo sự phân công

của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo bản *Tuyên ngôn độc lập*. Nhằm huy động trí tuệ tập thể, ngày 30/8/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh mời một số đồng chí đến trao đổi, đóng góp ý kiến vào văn kiện lịch sử quan trọng này. “Sau khi đọc bản thảo cho những người cộng tác thân cận nghe và hỏi ý kiến họ (đây là một thói quen của Cụ Hồ hỏi ý kiến để người khác phê bình công việc mình làm), Cụ Hồ không giấu nổi sự sung sướng. Cụ Hồ nói trong đời Cụ, Cụ đã viết nhiều, nhưng đến bây giờ mới viết được một bản Tuyên ngôn như vậy”¹⁰. Ngày 31/8/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định bổ sung một số điểm để hoàn chỉnh bản Tuyên ngôn. Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh trịnh trọng tuyên bố với toàn thể thế giới: “Nước Việt Nam có quyền

hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập”¹¹. Đây không chỉ là lời khẳng định về mặt pháp lý, mà còn là lời thề thiêng liêng của một dân tộc từng chịu hơn 80 năm nô lệ và hàng nghìn năm phong kiến: “Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng minh chống phátxít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập”¹².

Với hệ thống lập luận chặt chẽ, lý lẽ sắc bén, ngôn ngữ hùng hồn, *Tuyên ngôn độc lập* là văn bản pháp lý có vai trò, ý nghĩa lịch sử vô cùng quan trọng trong việc hợp pháp hóa thành quả của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đặt cơ sở cho việc thiết lập nhà nước pháp quyền ở Việt Nam, với mục tiêu Độc lập - Tự do - Hạnh phúc. Bản *Tuyên ngôn độc lập* đã tuyên bố trước đồng bào và nhân dân thế giới về sự ra đời của Chính phủ lâm thời do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu - một chính phủ hợp pháp, có vị thế của những người làm chủ đất nước, có đủ tư cách “đón tiếp” quân Đồng minh vào Việt Nam sau đó không lâu, như bản *Tuyên ngôn độc lập* đã khẳng định: “Khi Nhật hàng Đồng minh thì nhân dân cả nước ta đã nổi dậy giành chính quyền, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa”¹³. Ví thế, “Sự thật là dân ta đã lấy lại nước Việt Nam từ tay Nhật, chứ không phải từ tay Pháp”¹⁴.

Bản *Tuyên ngôn độc lập* còn là biểu tượng của ý chí, khát vọng và sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do: “Bản *Tuyên ngôn độc lập* là hoa là quả của bao nhiêu máu đã đổ và bao nhiêu tính mạng đã hy sinh của những người con anh dũng của Việt Nam trong nhà

tù, trong trại tập trung, trong những hải đảo xa xôi, trên máy chém, trên chiến trường”¹⁵. Kết thúc bản *Tuyên ngôn độc lập* là lời tuyên bố của Chủ tịch Hồ Chí Minh và toàn thể nhân dân Việt Nam với thế giới: “Toàn dân Việt Nam, trên dưới một lòng kiên quyết chống lại âm mưu của bọn thực dân Pháp”¹⁶; “Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”¹⁷. Lời thề vì độc lập, tự do của cả dân tộc trong bản *Tuyên ngôn độc lập* không chỉ minh chứng cho sức mạnh quật khởi của dân tộc ta sau hơn 80 năm bị áp bức, mà còn khẳng định ý chí quyết tâm, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội của Đảng và nhân dân ta.

2. Đền khát vọng vươn mình của dân tộc trong kỷ nguyên mới

Phát huy tinh thần bất diệt của bản *Tuyên ngôn độc lập*, dưới ngọn cờ độc lập và tự do, cách mạng Việt Nam đã từng bước giành được những thắng lợi to lớn có ý nghĩa lịch sử và tầm vóc thời đại. Ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, chính quyền nhân dân vừa mới được thành lập đã phải đương đầu với muôn vàn khó khăn, thử thách. Các thế lực đế quốc tràn vào nước ta hòng lật đổ chính quyền cách mạng. Một lần nữa, “ngọn lửa” khát vọng độc lập, tự do lại bùng lên mãnh liệt trong trái tim của hàng chục triệu người dân Việt Nam. Với khí phách của một dân tộc từng trải qua hàng nghìn năm đấu tranh chống ngoại xâm, toàn thể nhân dân ta đã nhất tề đứng lên đấu tranh, thể hiện rõ ý chí sắt đá qua lời hiệu triệu của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Chúng ta thà hy sinh tất cả,

chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”¹⁸. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã tiến hành cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, dựa vào sức mình là chính. Trong suốt chín năm kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược, quân và dân ta đã kiên cường chiến đấu với tinh thần quyết tâm, ý chí tự lực, tự cường, làm nên Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954. Đó là thắng lợi của chính nghĩa, của sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, là minh chứng sống động cho khát vọng cháy bỏng được sống trong một đất nước thực sự độc lập của toàn thể dân tộc Việt Nam.

Sau khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết, nước ta tạm thời bị chia cắt làm hai miền. Miền Bắc hòa bình, đi lên chủ nghĩa xã hội; miền Nam tiếp tục cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, đánh đuổi đế quốc Mỹ và tay sai. Trong hoàn cảnh đó, khát vọng độc lập chuyển hóa thành khát vọng lớn hơn, đó là thống nhất non sông, hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc. Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục soi đường cho quân và dân ta với quyết tâm và hy vọng mãnh liệt: “Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hy sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta!”¹⁹; “Không có gì quý hơn độc lập, tự do!”²⁰. Trải qua những chặng đường đầy hy sinh và thử thách, từ phong trào Đồng khởi những năm 1959 - 1960, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968, đến Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, nhân dân Việt Nam đã giành thắng lợi hoàn toàn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Thắng lợi đó, mà đỉnh cao là Đại thắng mùa Xuân năm 1975, là một trong những thắng

lợi vĩ đại nhất, “mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”²¹.

Sự nghiệp đổi mới đất nước được bắt đầu từ Đại hội VI của Đảng (tháng 12/1986). Từ đây, khát vọng giành độc lập, tự do của toàn dân tộc đã chuyển hóa thành khát vọng khẳng định tầm vóc quốc gia, với mục tiêu đến năm 2030, Việt Nam trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nước ta trở thành nước phát triển, thu nhập cao²². Có thể nói, khát vọng vươn mình hôm nay là sự kết tinh ở tầm cao mới của khát vọng độc lập, tự do, được cụ thể hóa bằng mục tiêu phát triển toàn diện và bền vững đất nước.

Trải qua gần 40 năm đổi mới, cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế của đất nước ta ngày càng được nâng cao. “Đảng ta vững vàng lãnh đạo đất nước *tiếp tục đạt được những kết quả rất quan trọng, toàn diện, đột phá, nhiều điểm sáng nổi bật*”²³. Quy mô GDP từ 346,6 tỷ USD năm 2020, xếp thứ 37 trên thế giới, dự kiến tăng lên trên 510 tỷ USD năm 2025, gấp 1,48 lần so với năm 2020, xếp thứ 32 thế giới và thứ 4 trong khu vực ASEAN; GDP bình quân đầu người tăng gấp 1,4 lần, từ 3.552 USD lên khoảng 5.000 USD. Thu nhập quốc dân (GNI) bình quân đầu người

tăng từ 3.400 USD năm 2020 lên 4.490 USD năm 2024, tiệm cận mức thu nhập trung bình cao; đến năm 2025 đạt khoảng 4.700 USD, bước vào nhóm các nước có thu nhập trung bình cao²⁴. Phát triển văn hóa, xã hội và con người có nhiều mặt tiến bộ. Phát triển con người Việt Nam đạt được nhiều thành tựu về tầm vóc, thể lực và trình độ; xếp hạng Chỉ số hạnh phúc được nâng lên từ thứ 83 năm 2020 lên thứ 46 năm 2025, tăng 37 bậc²⁵... Những thành tựu đó khẳng định “Đảng ta đã phát huy được truyền thống yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, tinh thần lao động sáng tạo, trách nhiệm, quyết tâm và khát vọng phát triển của toàn thể Nhân dân, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại”²⁶.

Đại hội lần thứ XIV của Đảng là mốc son quan trọng, đánh dấu sự chuyển mình mạnh mẽ của dân tộc Việt Nam khi bước vào kỷ nguyên mới. Tổng Bí thư Tô Lâm chỉ rõ: “Kỷ nguyên vươn mình hàm ý tạo sự chuyển động mạnh mẽ, dứt khoát, quyết liệt, tích cực, nỗ lực, nội lực, tự tin để vượt qua thách thức, vượt qua chính mình, thực hiện khát vọng, vươn tới mục tiêu, đạt được những thành tựu vĩ đại”²⁷. Đó là “kỷ nguyên phát triển, kỷ nguyên giàu mạnh dưới sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản, xây dựng thành công nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, sánh vai với các cường quốc năm châu. Mọi người dân đều có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, được hỗ trợ phát triển, làm giàu; đóng góp ngày càng nhiều cho hòa bình, ổn định, phát triển của thế giới, hạnh phúc của nhân loại và văn minh toàn cầu. Đích đến của kỷ nguyên vươn mình là dân giàu, nước mạnh,

xã hội xã hội chủ nghĩa, sánh vai với các cường quốc năm châu”²⁸. Để thực hiện mục tiêu đó, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta phải tiếp tục phát huy tinh thần tự chủ, tự lực, tự cường, lòng tự hào dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, đổi mới mạnh mẽ tư duy, xây dựng đất nước ta phát triển phồn vinh, hạnh phúc, sánh vai với các cường quốc năm châu, như tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu và ước vọng của toàn thể dân tộc Việt Nam. ♦

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t. 6, tr. 539.
- 2, 4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd*, t. 7, tr. 113, 561.
3. *Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Tổng tập hồi ký*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2011, tr. 129.
5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. 3, tr. 596.
- 6, 20. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.12, tr. 409; t. 15, tr. 131.
- 7, 12, 13, 14, 16. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd*, t. 4, tr. 436.
8. Xem Trường Chinh, Lê Đức Thọ, Vũ Oanh, Trần Văn Giàu: *Cách mạng Tháng Tám - Thời cơ nghìn năm có một*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2009.
9. Tổ chức tại số nhà 48 phố Hàng Ngang.
- 10, 15. Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2020, tr. 157, 158.
- 11, 17. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd*, t. 7, tr. 437.
- 18, 19. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 4, tr. 534.
21. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd*, t. 37, tr. 471.
22. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 112.
23. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2025, tr. 3.
- 24, 25, 26. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng*, *Sđd*, tr. 121, 132, 12.
- 27, 28. GS.TS. Tô Lâm: “Một số nội dung cơ bản về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; những định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”, Tạp chí Cộng sản điện tử, ngày 01/11/2024, https://www.tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/ky-nguyen-moi-ky-nguyen-vuon-minh-cua-dan-toc-ky-nguyen-phat-trien-giau-manh-duoi-su-lanh-dao-cam-quyen-cua-dang-cong-san-xay-dung-thanh-cong-nuoc-vie.